TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2024/HS-ST
Ngày: 23/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Sơn và ông Nguyễn Văn Duy.

- Thư ký phiên toà: Bà Lữ Thu Thùy Dung – Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quyên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23/12/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 113/2024/HS-ST ngày 08/11/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2024/QĐXXST – HS ngày 09/12/2024 đối với bị cáo:

1. Văn Trọng Đ, sinh năm 1996 tại xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú và nơi ở trước khi bị tạm giữ, tạm giam: Thôn Đ, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Văn Trọng Q và bà Nguyễn Thị M (đã chết); có vợ là Nguyễn Thanh H và 02 con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2022.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 13/9/2023, Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính số tiền 400.000 đồng về hành vi *"Gây rối trật tự công cộng tại khu dân cư"*. Đến nay, Đ chưa chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/09/2024, chuyển tạm giam từ ngày 27/09/2024; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. (có mặt).

2. Phạm Thanh T, sinh năm 1998 tại xã M, huyện V, tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú trước khi bị tạm giữ, tạm giam: Thôn Đ, xã M, huyện V, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Phạm Duy H và bà Bùi Thị M; có vợ là Ngô Nhật Lệ H và 02 con, con lớn sinh năm 2021, con nhỏ sinh năm 2024. Tiền án, tiền sự: Không. Bị

cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/09/2024, chuyển tạm giam từ ngày 27/09/2024; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 16/9/2024, bị cáo Phạm Thanh T điều khiển xe môtô biển kiểm soát (sau đây viết tắt là BKS) 90B3-152.xx đi đến nơi ở của bị cáo Văn Trọng Đ. Trong lúc ngồi nói chuyện, T nói với Đ: *"Em đưa tiền anh đi làm tí ngựa và đá về anh em mình sử dụng"*. (Đ hiểu ý của T bảo đưa tiền cho Đ để Đ đi mua ma túy dạng ngựa và ma túy dạng đá để cùng nhau sử dụng). Đ đồng ý thì T lấy trong túi quần ra 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng đưa cho Đ. Sau khi nhận tiền, Đ điều khiển xe môtô BKS 90B3-152.xx đi đến khu vực cầu Mái thuộc thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định để tìm mua ma túy mang về sử dụng. Tại đây, Đ gặp và mua của một người đàn ông không quen biết đang đứng ở lề đường một lượng ma túy "ngựa" và ma túy "đá" đựng trong 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có kẹp nhựa viền màu đỏ bên trong chứa 01 viên nén màu đỏ không rõ hình dạng và tinh thể màu trắng với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Đ cầm trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe môtô đi về. Sau khi về đến nhà, Đ bỏ túi ma túy vừa mua được dưới nền nhà, rồi lấy ở góc nhà 01 chiếc bật lửa ga màu trắng và 01 chai nhựa màu trắng, nắp màu vàng có đục 02 lỗ, trong đó 01 lỗ có gắn coóng thủy tinh màu trắng, 01 lỗ có gắn ống hút màu xanh trắng; Đ bỏ tất cả số ma túy dạng ngựa và dạng đá vừa mua được vào coóng thủy tinh rồi dùng bật lửa hơ cho ma túy chảy ra, rồi Đ sử dụng trước bằng hình thức hút, sau đó đến T sử dụng. Cả hai sử dụng mỗi người được 03 lượt thì hết số ma túy. Mỗi lần sử dụng Đ đều là người dùng bật lửa hơ coóng cho Đ và cho T sử dụng. Sau khi sử dụng xong ma túy thì T đi về nhà, còn Đ ngủ ở nhà mình và để dụng cụ sử dụng ma túy ở nền nhà. Ngày hôm sau, Đ ở nhà một mình và không có ai đến chơi tại nhà Đ. Buổi sáng ngày 18/9/2024, T điều khiển xe môtô BKS 90B3-152.73 đi đến nhà Đ chơi. Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi Đ và T đang ngồi nói chuyện với nhau thì Lực lượng công an huyện B đến triệu tập Đ để làm việc. Khi đó Đ và T đã khai nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhau vào ngày 16/9/2024 và tự giác giao nộp các đồ vật liên quan đến hành vi của bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản vụ việc đối với Văn Trọng Đ, Phạm Thanh T và thu giữ, tạm giữ các đồ vật, tài sản liên quan.

- Thu giữ tại nền nhà Văn Trọng Đ: 01 chiếc bật lửa ga màu trắng và 01 chai nhựa màu trắng, nắp màu vàng có đục 02 lỗ, trong đó 01 lỗ có gắn coóng thủy tinh màu trắng, 01 lỗ có gắn ống hút màu xanh trắng; 01 túi nilon màu trắng miệng túi có kẹp nhựa viền màu đỏ, bên trong có bám dính màu đỏ. Tất cả được niêm phong trong hộp bìa cattong dán kín ký hiệu "GN".

- Tạm giữ của Phạm Thanh T: 01 xe môtô biển kiểm soát 90B3-152.xx và 01 chìa khóa xe.

Kết quả xét nghiệm ma túy tổng hợp của Trung tâm y tế huyện B đối với Văn Trọng Đ và Phạm Thanh T đều cho kết quả Dương tính với ma túy loại Methamphetamine (MET).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Văn Trọng Đ tại thôn Đ, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam và chỗ ở của Phạm Thanh T tại thôn Đ, xã M, huyện V, tỉnh Nam Định nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Ngày 18/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam giám định đối với các đồ vật được niêm phong trong hộp bìa cattong dán kín ký hiệu "GN" để xác định có liên quan đến tội phạm về ma túy không. Tại Kết luận giám định số 731/KL-KTHS ngày 23/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận: *"- 01 (một) chai nhựa màu trắng có nắp đậy màu vàng có đục 02 lỗ, trong đó 01 lỗ có gắn coóng thủy tinh màu trắng, 01 lỗ có gắn đoạn ống nhựa màu xanh trắng; 01 (một) túi nilon màu trắng miệng túi có kẹp nhựa viền màu đỏ trong hộp niêm phong ký hiệu GN gửi giám định có bám dính ma túy loại: Methamphetamine.*

- 01 (một) chiếc bật lửa ga màu trắng trong hộp niêm phong ký hiệu GN gửi giám định không bám dính ma túy".

Tại Cáo trạng số 114/CT - VKS - MT ngày 07/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố Văn Trọng Đ, Phạm Thanh T về tội *"Tổ chức sử dụng phép chất ma tuý"* theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 47 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Văn Trọng Đ và bị cáo Phạm Thanh T. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bố các bị cáo Văn Trọng Đ và Phạm Thanh T phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*. Xử phạt mỗi bị cáo từ 02 năm 09 tháng tù đến 03 năm 03 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bật lửa ga, 01 chai nhựa màu trắng, nắp màu vàng có đục 02 lỗ, trong đó 01 lỗ có gắn coóng thủy tinh màu trắng, 01 lỗ có gắn ống hút màu xanh trắng, 01 túi nilon màu trắng miệng túi có kẹp nhựa viền màu đỏ.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đ, T đã khai nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy như nội dung vụ án đã nêu ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện B; Viện kiểm sát nhân dân huyện B và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo không có khiếu nại gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng.

[2] Về tội danh: Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 21 giờ ngày 16/9/2024, bị cáo Phạm Thanh T rủ và đưa cho bị cáo Văn Trọng Đ 300.000 đồng, sau đó đưa xe môtô biển kiểm soát 90B3-152.xx thuộc quyền quản lý của mình cho bị cáo Đ để bị cáo Đ đi mua ma túy Methamphetamine về cùng nhau sử dụng. Đ đồng ý, cầm tiền của T đưa và điều khiển xe môtô biển kiểm soát 90B3-152.73 đi mua ma túy. Sau khi mua được ma túy, mang về nơi ở của mình tại thôn Đ, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam; bị cáo Đ đã chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy, sau đó cùng bị cáo T sử dụng hết toàn bộ số ma túy Methamphetamine mua được.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Văn Trọng Đ và Phạm Thanh T đã phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý*" được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tất cả các bị cáo được hưởng tình tiết "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[4] Đánh giá vai trò đồng phạm: Xét: Bị cáo T là người khởi xướng việc sử dụng trái phép chất ma túy, đưa tiền, đưa xe để bị cáo Đ đi mua ma túy về sử dụng. Bị cáo Đ là người trực tiếp đi mua ma túy, cung cấp địa điểm, chuẩn bị công cụ và trực tiếp hơ ma túy Methamphetamine để cùng bị cáo T sử dụng trái phép. Do vậy bị cáo Đ, bị cáo T giữ vai trò ngang nhau trong vụ án.

[5] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; vi phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy; làm ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù; cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Hội đồng xét xử đã xem xét đến tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân của mỗi bị cáo trong vụ án để quyết định mức hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các biên bản xác minh tài sản của Cơ quan CSĐT Công an huyện B đối với các bị cáo đã xác định các bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án và những đồ vật, tài sản đã thu giữ:

- Đối với 01 chiếc bật lửa ga, 01 chai nhựa màu trắng, nắp màu vàng có đục 02 lỗ, trong đó 01 lỗ có gắn coóng thủy tinh màu trắng, 01 lỗ có gắn ống hút màu xanh trắng, 01 túi nilon màu trắng miệng túi có kẹp nhựa viền màu đỏ, bên trong có bám dính màu đỏ là những đồ vật, dụng cụ các bị cáo sử dụng vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý, không có giá trị nên tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với 01 xe môtô BKS 90B3-152.xx và 01 chìa khóa xe. Các tài liệu có trong hồ sơ đã thể hiện đây là chiếc xe của chị Ngô Nhật Lệ H là vợ của bị cáo T, đăng ký tên chị H vào tháng 3/2020 và đến ngày 17/8/2021 chị H mới đăng ký kết hôn với bị cáo T. Chị Hiền có quan điểm đây là tài sản riêng của chị; ngày 16/9/2024, chị không biết việc bị cáo T tự ý sử dụng chiếc xe môtô để thực hiện hành vi phạm tội; do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại chiếc xe cho chị Hiền là đúng quy định của pháp luật.

[8] Các tình tiết khác liên quan đến vụ án: Xét thấy các tài liệu có trong hồ sơ vụ án không có đủ căn cứ để xác định làm rõ đối tượng bán ma túy và nguồn gốc ma túy.

- Ngày 16/9/2024, chị H là vợ bị cáo T không biết T sử dụng xe môtô BKS 90B3-152.xx để thực hiện hành vi phạm tội. Tại thời điểm bị cáo Đ, bị cáo T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi ở của bị cáo Đ thuộc thôn Đ, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam thì ông Văn Trọng Q là bố đẻ của Đ và chị Nguyễn Thanh H là vợ của Đ không có ở nhà và không biết Đ tổ sử dụng trái phép chất ma túy với bị cáo T. Do vậy, không có căn cứ để xem xét, xử lý đối với chị H, ông Q, chị H

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 47 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Văn Trọng Đ và bị cáo Phạm Thanh T.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

1. Tuyên bố các bị cáo Văn Trọng Đ, Phạm Thanh T phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

2. - Xử phạt bị cáo Văn Trọng Đ **03** (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (ngày 18/9/2024).

- Xử phạt bị cáo Phạm Thanh T **02** (hai) năm **09** (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (ngày 18/9/2024).

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bật lửa ga, 01 chai nhựa màu trắng, nắp màu vàng có đục 02 lỗ, trong đó 01 lỗ có gắn coóng thủy tinh màu trắng, 01 lỗ có gắn ống hút màu xanh trắng, 01 túi nilon màu trắng miệng túi có

kẹp nhựa viền màu đỏ; tất cả đựng trong 01 hộp được niêm phong có số 731/KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam.

Vật chứng và đồ vật tạm giữ được xác định theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/11/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Văn Trọng Đ, Phạm Thanh T; mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai; báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao (Vụ Giám đốc kiểm tra I);
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã T, huyện B;
- UBND xã M, huyện V, tỉnh Nam Định;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà
Đặng Trần Anh Dũng
(Đã ký)